THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2020/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

1. Triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này; tổng hợp vướng mắc để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ

(Kèm theo Quyết định số 2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ

Phần I
NGÀNH, NGHỀ THUỘC DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN CỦA LUẬT ĐẦU TƯ

MỤC I
NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH 1: KINH DOANH DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

1. Thủ tục hành chính 1:

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.005129).

Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ nội dung "được chứng thực" đối với các bản dịch tiếng Việt của hợp đồng cung ứng lao động.

Lý do: tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt trong chuẩn bị hồ sơ. Phần lớn các doanh nghiệp có nhân viên nghiệp vụ có năng lực ngoại ngữ phù hợp với thị trường có thể thực hiện dịch thuật tài liệu mà không cần qua dịch vụ dịch thuật công chứng, chứng thực bản dịch.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 2.002027).

Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (15 yêu cầu, điều kiện) (YCĐK)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Sửa đổi điều kiện hạn chế về nhóm ngành đào tạo cao đẳng trở lên đối với nhân viên nghiệp vụ tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP, chỉ quy định về trình độ đào tạo.

- Bãi bỏ điều kiện "Trường hợp doanh nghiệp thuê cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng thì thời hạn thuê phải còn ít nhất 02 năm tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép".

- Bãi bỏ điều kiện "thời hạn thuê (nếu chi nhánh được doanh nghiệp dịch vụ giao tổ chức giáo dục định hướng thuê cơ sở vật chất) phải tối thiểu là 02 năm".

Lý do: Tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt trong đàm phán hợp đồng thuê, phù hợp điều kiện thực tiễn và sự biến đổi nhanh chóng của thị trường.

- Bãi bỏ điều kiện "Doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải ký quỹ thêm 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) đối với mỗi chi nhánh được giao nhiệm vụ".

Lý do: Tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

- Bãi bỏ điều kiện "Doanh nghiệp dịch vụ phải duy trì quyền sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng trong suốt thời gian hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng".

Lý do: thực hiện hậu kiểm.

- Bãi bỏ điều kiện "Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phải bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục theo quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng".

Lý do: thực hiện hậu kiểm.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư

pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày còn 15 ngày làm việc.

Lý do: Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khoản 2 Điều 7 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.010653)

Đổi Giấy phép hoạt động dịch vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày còn 07 ngày làm việc.

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Thủ tục hành chính 4

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.010656).

Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc nghề hộ lý tại Nhật Bản (05 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Bãi bỏ điều kiện doanh nghiệp "Đang thực hiện hợp đồng cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản".

- Bãi bỏ điều kiện "Có ít nhất 01 giáo viên tiếng Nhật trình độ tối thiểu N2 (chuẩn JLPT) hoặc tương đương để bồi dưỡng tiếng Nhật cho người lao động theo chương trình của Nhật Bản".

Lý do: doanh nghiệp hoạt động dịch vụ cung ứng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản đã có nhân viên có trình độ tiếng Nhật N2 hoặc tương đương trở lên có thể đào tạo tiếng cho người lao động.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chuyển thành công bố điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Nhật Bản.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thủ tục hành chính 5

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.008388).

Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Nhật Bản.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chuyển thành công bố điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Nhật Bản, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

- Bãi bỏ điều kiện "Có ít nhất 01 nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển thị trường lao động ngoài nước có năng lực tiếng Nhật trình độ tối thiểu N2 (chuẩn JLPT) hoặc tương đương".

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Thủ tục hành chính 6

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013731).

Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài (06 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Bãi bỏ toàn bộ điều kiện đối với hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài.

Lý do: Tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động về mặt thời gian, nhanh chóng tiếp cận thị trường, từ đó rút ngắn thời gian cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Về quy định thủ tục hành chính:

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Bãi bỏ toàn bộ điều kiện đối với hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Thủ tục hành chính 7

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.008387).

Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Đài Loan (Trung Quốc) (05 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Chuyển thành công bố điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Đài Loan (Trung Quốc).

- Bãi bỏ điều kiện "Có ít nhất 01 nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển thị trường lao động ngoài nước có năng lực tiếng Trung trình độ tối thiểu HSK5 hoặc tương đương".

Lý do: Doanh nghiệp đã có nhân viên nghiệp vụ có trình độ ngoại ngữ phù hợp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12, 13 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Thủ tục hành chính 8

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013727).

Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Gộp với thủ tục "Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày" (mã TTHC: 1.005132) thành thủ tục "Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập"; tránh trùng lặp do 02 TTHC này giống nhau và đều được giao thực hiện tại địa phương.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 39 và điểm b khoản 1 Điều 40 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

9. Thủ tục hành chính 9

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.005132).

Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Gộp với thủ tục "Đăng ký nhận hợp đồng lao động thực tập trên 90 ngày thành thủ tục "Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập" (mã TTHC: 1.013727).

- Bãi bỏ nội dung "được chứng thực" đối với các bản dịch tiếng Việt của hợp đồng nhận lao động thực tập.

Lý do: tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt trong chuẩn bị hồ sơ, phần lớn các doanh nghiệp có nhân viên có năng lực ngoại ngữ phù hợp với thị trường, có thể thực hiện dịch thuật tài liệu mà không cần qua dịch vụ dịch thuật công chứng, chứng thực bản dịch.

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 03 ngày làm việc.

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 39 và điểm b khoản 1 Điều 40 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

10. Thủ tục hành chính 10

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013733).

Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ nội dung "được chứng thực" đối với các bản dịch tiếng Việt của văn bản đề nghị hoặc thỏa thuận hợp tác với bên nước ngoài tiếp nhận lao động.

Lý do: tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt trong chuẩn bị hồ sơ, phần lớn các doanh nghiệp có nhân viên nghiệp vụ có năng lực ngoại ngữ phù hợp với thị trường, có thể thực hiện dịch thuật tài liệu mà không cần qua dịch vụ dịch thuật công chứng, chứng thực bản dịch.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ:

+ "Phương án chuẩn bị nguồn lao động, trong đó nêu rõ số lượng người lao động, thời gian và phương thức chuẩn bị nguồn lao động";

+ "Cam kết ưu tiên tuyển chọn người lao động đã tham gia hoạt động chuẩn bị nguồn lao động".

Lý do: Các nội dung này sẽ đưa vào Văn bản về việc chuẩn bị nguồn, không cần thiết phải lập thành văn bản riêng.

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18, Điều 20 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 và Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23/02/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

11. Thủ tục hành chính 11

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013730).

Nhận lại tiền kỹ quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ toàn bộ điều kiện ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài.

- Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Đơn giản hóa điều kiện đối với doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài; giảm thời gian thực hiện TTHC và chi phí tuân thủ TTHC cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 36, điểm d khoản 1 Điều 40 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Bãi bỏ Mục 2 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

12. Thủ tục hành chính 12

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000502).

Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ toàn bộ điều kiện ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài.

- Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Đơn giản hóa điều kiện đối với doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài; giảm thời gian thực hiện TTHC và chi phí tuân thủ TTHC cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 36, điểm d khoản 1 Điều 40 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Bãi bỏ Mục 2 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

13. Thủ tục hành chính 13

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013729)

Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài (03 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và tiết kiệm thời gian thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30, 31 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

14. Thủ tục hành chính 14

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013728).

Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài (03 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Chuyển thành công bố điều kiện kinh doanh thay vì cấp văn bản trả lời cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 33, 34 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

15. Thủ tục hành chính 15

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.002104).

Hỗ trợ cho người lao động tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Mở rộng đối tượng được hỗ trợ: người lao động là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; là thanh niên tình nguyện hoàn thành nghĩa vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; là trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng; người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Đơn giản hóa Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ là bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân.

Lý do: Người lao động là người dân tộc thiểu số, chỉ cần khai thác trên tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

- Đơn giản hóa Mẫu giấy xác nhận người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng.

- Phân cấp từ cấp Bộ xuống Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

16. Thủ tục hành chính 16

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.005153).

Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung Điều 13 và Điều 14 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

17. Thủ tục hành chính 17

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 2.001984).

Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, phát triển và ổn định thị trường lao động nước ngoài.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc.

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

18. Thủ tục hành chính 18

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.005050).

Hỗ trợ doanh nghiệp trong các trường hợp: (1) giải quyết rủi ro cho người lao động; (ii) đưa thi hài, di hài của người lao động bị chết về nước.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc.

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm gánh nặng chi phí và thời gian trong việc thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

MỤC II
NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH 2:
KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

1. Thủ tục hành chính 1

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000354).

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (04 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Đơn giản hóa điều kiện về thiết bị, đề xuất sửa điều kiện thành "Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định".

- Đơn giản hóa điều kiện về kinh nghiệm làm kiểm định viên đối với người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định, đề xuất giảm thời gian kinh nghiệm từ 02 năm xuống 01 năm.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Lý do: Căn cứ quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, có 08 Bộ cùng thực hiện TTHC này. Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai, chỉ xuất hiện TTHC tại 04 Bộ

(Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương, trong đó có đơn vị kiểm định phải thực hiện TTHC tại 03 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương). Riêng lĩnh vực Quốc phòng chỉ có duy nhất 01 tổ chức kiểm định thuộc Bộ cung cấp kiểm định. Vì vậy, đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng nhằm thực hiện theo kiến nghị[1] của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá thực thi Luật An toàn, vệ sinh lao động, theo kiến nghị của một số tổ chức thực hiện TTHC và thực tiễn triển khai.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày xuống còn 18 ngày làm việc.

Lý do: Quy đổi ra ngày làm việc để thuận lợi trong việc tái cấu trúc quy trình theo từng bước công việc.

- Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến một phần trong giải quyết TTHC (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức/cá nhân trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4, điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Bãi bỏ Phụ lục Ib của Nghị định số 44/2016/ND-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 2.000199).

---

[1] Nội dung đề xuất có trong Báo cáo giám sát chuyên đề số 2008/BC-UBVDDXH14 ngày 16/5/2019 của Ủy ban Các vấn đề xã hội.

Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (05 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Đơn giản hóa điều kiện về thiết bị, đề xuất sửa điều kiện thành "Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định".

- Đơn giản hóa điều kiện về kinh nghiệm làm kiểm định viên đối với người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định, đề xuất giảm thời gian kinh nghiệm từ 02 năm xuống 01 năm.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Lý do: Căn cứ quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, có 08 Bộ cùng thực hiện TTHC này. Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai, chỉ xuất hiện TTHC tại 04 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương, trong đó có đơn vị kiểm định phải thực hiện TTHC tại 03 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương). Riêng lĩnh vực Quốc phòng chỉ có duy nhất 01 tổ chức kiểm định thuộc Bộ cung cấp kiểm định. Vì vậy, đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng nhằm thực hiện theo kiến nghị[2] của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá thực thi Luật An toàn, vệ sinh lao động, theo kiến nghị của một số tổ chức thực hiện TTHC và thực tiễn triển khai.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày xuống còn 18 ngày làm việc.

Lý do: Quy đổi ra ngày làm việc để thuận lợi trong việc tái cấu trúc quy trình theo từng bước công việc.

- Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến một phần trong giải quyết TTHC (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

---

[2] Nội dung đề xuất có trong Báo cáo giám sát chuyên đề số 2008/BC-UBVDDXH14 ngày 16/5/2019 của Ủy ban Các vấn đề xã hội.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4, điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Bãi bỏ Phụ lục Ib của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000137).

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận (04 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Đơn giản hóa điều kiện về thiết bị, đề xuất sửa điều kiện thành "Bảo đảm thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định, theo yêu cầu tại quy trình kiểm định".

- Đơn giản hóa điều kiện về kinh nghiệm làm kiểm định viên đối với người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định, đề xuất giảm thời gian kinh nghiệm từ 02 năm xuống 01 năm.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Lý do: Căn cứ quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, có 08 Bộ cùng thực hiện TTHC này. Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai, chỉ xuất hiện TTHC tại 04 Bộ

(Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương, trong đó có đơn vị kiểm định phải thực hiện TTHC tại 03 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương). Riêng lĩnh vực Quốc phòng chỉ có duy nhất 01 tổ chức kiểm định thuộc Bộ cung cấp kiểm định. Vì vậy, đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng nhằm thực hiện theo kiến nghị[3] của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá thực thi Luật An toàn, vệ sinh lao động, theo kiến nghị của một số tổ chức thực hiện TTHC và thực tiễn triển khai.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày xuống còn 18 ngày làm việc.

Lý do: Quy đổi ra ngày làm việc để thuận lợi trong việc tái cấu trúc quy trình theo từng bước công việc.

- Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến một phần trong giải quyết TTHC (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4, điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Bãi bỏ Phụ lục Ib của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Thủ tục hành chính 4

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000131).

---

[3] Nội dung đề xuất có trong Báo cáo giám sát chuyên đề số 2008/BC-UBVDDXH14 ngày 16/5/2019 của Ủy ban Các vấn đề xã hội.

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với Giấy chứng nhận bị mất, hỏng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Lý do: Căn cứ quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, có 08 Bộ cùng thực hiện TTHC này. Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai, chỉ xuất hiện TTHC tại 04 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương, trong đó có đơn vị kiểm định phải thực hiện TTHC tại 03 Bộ (Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương). Riêng lĩnh vực Quốc phòng chỉ có duy nhất 01 tổ chức kiểm định thuộc Bộ cung cấp kiểm định. Vì vậy, đề xuất Bộ Nội vụ là cơ quan thống nhất giải quyết TTHC này, trừ lĩnh vực đặc thù thuộc Bộ Quốc phòng nhằm thực hiện theo kiến nghị[4] của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá thực thi Luật An toàn, vệ sinh lao động, theo kiến nghị của một số tổ chức thực hiện TTHC và thực tiễn triển khai.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày xuống còn 18 ngày làm việc.

Lý do: Quy đổi ra ngày làm việc để thuận lợi trong việc tái cấu trúc quy trình theo từng bước công việc.

- Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến một phần trong giải quyết TTHC (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4, điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

---

[4] Nội dung đề xuất có trong Báo cáo giám sát chuyên đề số 2008/BC-UBVDDXH14 ngày 16/5/2019 của Ủy ban Các vấn đề xã hội.

- Bãi bỏ Phụ lục Ib của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thủ tục hành chính 5

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000148).

Cấp Chứng chỉ kiểm định viên (03 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Đơn giản hóa điều kiện "Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực" thành điều kiện "Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với đối tượng kiểm định".

Về quy định thủ tục hành chính:

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 9, Điều 13 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Thủ tục hành chính 6

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 2.000037).

Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung chứng chỉ kiểm định viên (03 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Đơn giản hóa điều kiện "Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực" thành điều kiện "Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với đối tượng kiểm định".

Về quy định thủ tục hành chính:

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 9, Điều 13 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Thủ tục hành chính 7

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000183).

Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp bị hỏng hoặc bị mất.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Thủ tục hành chính 8

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000187).

Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp hết hạn (03 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Đơn giản hóa điều kiện "Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực" thành điều kiện "Đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với đối tượng kiểm định".

Về quy định thủ tục hành chính:

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Thủ tục hành chính 9

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.000180).

Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị thu hồi (03 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Bãi bỏ điều kiện "Chứng chỉ kiểm định viên chỉ được xem xét cấp lại sau thời hạn ít nhất 06 tháng, kể từ ngày bị thu hồi".

Về quy định thủ tục hành chính:

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (qua Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

MỤC III
NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH 3:
KINH DOANH DỊCH VỤ HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. Thủ tục hành chính 1

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.005451).

Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C (10 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Điều kiện tổ chức huấn luyện hạng B:

- Bãi bỏ điều kiện "Có hoặc hợp đồng thuê, liên kết để có máy, thiết bị, hóa chất, xưởng, khu thực hành bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện".

- Đơn giản hóa điều kiện "Có ít nhất 04 người huấn luyện hữu cơ" thành "Có ít nhất 02 người huấn luyện hữu cơ".

Điều kiện tổ chức huấn luyện hạng C:

- Bãi bỏ điều kiện "Có hoặc hợp đồng thuê, liên kết để có máy, thiết bị, hóa chất, xưởng, khu thực hành bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện".

- Bãi bỏ điều kiện "Máy, thiết bị, vật tư, hóa chất, nơi huấn luyện thực hành phải bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật".

- Bãi bỏ điều kiện "Khu huấn luyện thực hành bảo đảm diện tích ít nhất 300 m2.

- Đơn giản hóa điều kiện "Có ít nhất 04 người huấn luyện cơ hữu huấn luyện nội dung pháp luật nội dung nghiệp vụ, trong đó có 01 người huấn luyện nội dung chuyên ngành, thực hành phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện, 01 người huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động" thành "Có ít nhất 04 người huấn luyện hữu cơ, trong đó có 02 người huấn luyện trình độ đại học trở lên".

Về quy định thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B. Quy định trở thành đơn vị hạng II, bổ sung thêm nhóm đối tượng được huấn luyện (nhóm 3) và không phải xin cấp Giấy chứng nhận, chỉ cần thỏa mãn điều kiện, lưu hồ sơ tại đơn vị; không phải nộp phí.

- Phân cấp cho địa phương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C. Quy định trở thành đơn vị hạng I, thời hạn Giấy chứng nhận kéo dài từ 5 năm thành 10 năm. Gia hạn tự động kéo dài với các đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện còn hiệu lực đến trước ngày nghị định được ký thành 10 năm.

- Đơn giản hóa mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Đơn giản hóa Mẫu bản thuyết minh về các điều kiện, giải pháp thực hiện.

- Đơn giản hóa Mẫu tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 (trong đó bãi bỏ khoản a) Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 về phân loại tổ chức huấn luyện.

- Bãi bỏ khoản 2, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Sửa đổi điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Phân cấp cho địa phương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng I (Hạng C quy định trở thành đơn vị hạng I).

Giấy chứng nhận có thời hạn 10 năm. Gia hạn tự động kéo dài với các giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận còn hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghị định được ký ban hành, có hiệu lực thêm 5 năm. Nghiên cứu, quy định cách thức kéo dài thời hạn gia hạn tự động để bảo đảm thuận tiện cho giao dịch của đơn vị được cấp giấy đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được thuận tiện.

Sửa đổi Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động đã được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Sửa đổi khoản 2 Điều 30 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp Trung ương (Mã TTHC: 1.005448).

Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập), hạng C (10 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Điều kiện tổ chức huấn luyện hạng B:

- Bãi bỏ điều kiện "Có hoặc hợp đồng thuê, liên kết để có máy, thiết bị, hóa chất, xưởng, khu thực hành bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện".

- Đơn giản hóa điều kiện "Có ít nhất 04 người huấn luyện hữu cơ" thành "Có ít nhất 02 người huấn luyện hữu cơ".

Điều kiện tổ chức huấn luyện hạng C:

- Bãi bỏ điều kiện "Có hoặc hợp đồng thuê, liên kết để có máy, thiết bị, hóa chất, xưởng, khu thực hành bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện".

- Bãi bỏ điều kiện "Máy, thiết bị, vật tư, hóa chất, nơi huấn luyện thực hành phải bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật".

- Bãi bỏ điều kiện "Khu huấn luyện thực hành bảo đảm diện tích ít nhất 300 m^2.

- Đơn giản hóa điều kiện "Có ít nhất 04 người huấn luyện cơ hữu huấn luyện nội dung pháp luật nội dung nghiệp vụ, trong đó có 01 người huấn luyện nội dung chuyên ngành, thực hành phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện, 01 người huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động" thành "Có ít nhất 04 người huấn luyện hữu cơ, trong đó có 02 người huấn luyện trình độ đại học trở lên".

Về quy định thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ thủ tục gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B.

- Bãi bỏ thủ tục cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C. Không còn thủ tục "bổ sung" do chỉ cấp theo hạng I (Hạng C), bỏ phạm vi cấp theo nhóm 3 do đã chuyển Hạng II (Hạng B).

- Duy trì thủ tục: Cấp lại khi mất, hỏng giấy chứng nhận; cấp gia hạn khi giấy chứng nhận hết hạn và không thuộc trường hợp tự động gia hạn kéo dài do giấy chứng nhận hết hạn trước 30 ngày kể từ ngày Nghị định được ký ban hành; cấp đổi khi đổi tên và các thông tin khác. Đối với thủ tục gia hạn có thay đổi thông tin thì thực hiện như cấp mới. Đối với thủ tục cấp lại, có văn bản đề nghị. Đối với thủ tục cấp đổi tên và các thông tin khác, có văn bản đề nghị nêu rõ thông tin cần thay đổi.

Nghiên cứu, quy định cách thức kéo dài thời hạn gia hạn tự động vào các giấy cấp lại, cấp đổi khi đổi tên và các thông tin khác để bảo đảm thuận tiện cho giao dịch của đơn vị được cấp giấy đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được thuận tiện.

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

Lý do: Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Sửa đổi điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Phân cấp về địa phương, sửa đổi Điều 27 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Sửa đổi Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động đã được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Sửa đổi khoản 2 Điều 30 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Bổ sung thủ tục thông báo tạm dừng, chấm dứt hoạt động bằng văn bản.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.005449).

Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) (04 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Điều kiện tổ chức huấn luyện hạng B:

- Bãi bỏ điều kiện "Có hoặc hợp đồng thuê, liên kết để có máy, thiết bị, hóa chất, xưởng, khu thực hành bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện".

- Đơn giản hóa điều kiện "Có ít nhất 04 người huấn luyện hữu cơ" thành "Có ít nhất 02 người huấn luyện hữu cơ".

Về quy định thủ tục hành chính:

Bãi bỏ thủ tục hành chính này, tổ chức lưu hồ sơ tại tổ chức để chứng minh điều kiện khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

c) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B. Tổ chức đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B quy định trở thành đơn vị hạng II, bổ sung thêm nhóm đối tượng được huấn luyện (nhóm 3), chỉ cần thỏa mãn điều kiện, lưu hồ sơ tại đơn vị; không phải nộp phí.

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Phân cấp Hạng I (Hạng C) về địa phương, sửa đổi Điều 27 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Sửa đổi Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Thủ tục hành chính 4

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.005450).

Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung quyết định thành lập (04YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Điều kiện tổ chức huấn luyện hạng B:

- Bãi bỏ điều kiện "Có hoặc hợp đồng thuê, liên kết để có máy, thiết bị, hóa chất, xưởng, khu thực hành bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với chuyên ngành đăng ký huấn luyện".

- Đơn giản hóa điều kiện "Có ít nhất 04 người huấn luyện hữu cơ" thành "Có ít nhất 02 người huấn luyện hữu cơ".

Về quy định thủ tục hành chính:

Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Phân cấp Hạng I (Hạng C) về địa phương, sửa đổi Điều 27 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao

động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Sửa đổi Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

MỤC IV
NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH 4:
KINH DOANH DỊCH VỤ VIỆC LÀM

1. Thủ tục hành chính 1

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.001865).

Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (05 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Đơn giản hóa điều kiện "theo hợp đồng từ 03 năm (36 tháng) trở lên" thành "theo hợp đồng từ 02 năm (24 tháng)"

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp trong việc bố trí trụ sở, chi nhánh để tổ chức hoạt động dịch vụ việc làm.

- Bãi bỏ điều kiện "Là người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp";

- Đơn giản hóa điều kiện: "đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù"; "đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc"; "trốn khỏi nơi cư trú"; "bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến dịch vụ việc làm" thành điều kiện "Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

- Đơn giản hóa điều kiện "trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép" thành "Có trình độ từ đại học trở lên hoặc đã có thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý dịch vụ việc làm hoặc cung ứng lao động từ đủ 02 năm trở lên".

Lý do: Phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân và liên thông dữ liệu.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Đổi tên thủ tục hành chính thành *"Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm"* cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Việc làm năm 2025.

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Lý do: Phù hợp với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giúp giảm chi phí, thời gian và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.

- Bãi bỏ Phiếu lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa một số giấy tờ chứng minh kinh nghiệm của người đại diện theo pháp luật.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.001823).

Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (08 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

- Đơn giản hóa điều kiện "theo hợp đồng từ 03 năm (36 tháng) trở lên" thành "theo hợp đồng từ 02 năm (24 tháng)"

Lý do: Tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp trong việc bố trí trụ sở, chi nhánh để tổ chức hoạt động dịch vụ việc làm.

- Bãi bỏ điều kiện "Là người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp";

- Đơn giản hóa điều kiện: "đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù"; "đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc"; "trốn khỏi nơi cư trú"; "bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến dịch vụ việc làm" thành điều kiện "Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

- Đơn giản hóa điều kiện "trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép" thành "Có trình độ từ đại học trở lên hoặc đã có thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý dịch vụ việc làm hoặc cung ứng lao động từ đủ 02 năm trở lên".

Lý do: phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân và liên thông dữ liệu.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Đổi tên thủ tục hành chính thành *"Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm"* cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Việc làm năm 2025.

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Lý do: Phù hợp với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giúp giảm chi phí, thời gian và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa Mẫu Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.

- Bãi bỏ Phiếu lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa một số giấy tờ chứng minh kinh nghiệm của người đại diện theo pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.001853).

Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đổi tên thủ tục hành chính thành *"Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm"* cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Việc làm năm 2025.

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý

lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Lý do: Phù hợp với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Đơn giản hóa Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giúp giảm chi phí, thời gian và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

- Bãi bỏ Phiếu lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa một số giấy tờ chứng minh kinh nghiệm của người đại diện theo pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

MỤC V
NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH 5:
KINH DOANH DỊCH VỤ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG

1. Thủ tục hành chính 1

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000479).

Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (4 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Bãi bỏ điều kiện "là người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp".

Lý do: tại khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp quy định người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Lý do: Phù hợp với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.

- Đơn giản hóa Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

- Bãi bỏ Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Lý do: Có thể lồng ghép các nội dung cần thông tin vào Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

- Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 27 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giúp giảm chi phí, thời gian và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000448).

Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Lý do: Phù hợp với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Đơn giản hóa Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

- Bãi bỏ Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Lý do: Có thể lồng ghép các nội dung cần thông tin vào Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 22 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy phép có thay đổi nội dung; bị mất; hư hỏng.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 27 ngày làm việc còn 22 ngày làm việc đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn khác.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000464).

Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (07 YCĐK).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Về yêu cầu, điều kiện:

Bãi bỏ điều kiện "là người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp".

Lý do: tại khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp quy định người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Về quy định thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của người Việt Nam đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ; hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

Lý do: Phù hợp với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Đơn giản hóa Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy phép cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

- Bãi bỏ Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Lý do: Có thể lồng ghép các nội dung cần thông tin vào Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 22 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giúp giảm chi phí, thời gian và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2, điểm b và điểm c khoản 3 Điều 26 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 4

Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000436).

Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 17 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giúp giảm chi phí, thời gian và tăng tính minh bạch cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

PHẦN II
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA DOANH NGHIỆP

1. Báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm (6 tháng đầu năm/năm) do doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm lập gửi Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (01 chế độ báo cáo).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa cách thức gửi báo cáo: thông qua nền tảng cung cấp dịch vụ việc làm điện tử (vieclam.gov.vn).

- Đơn giản hóa Mẫu Báo cáo của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 31 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm (6 tháng đầu năm/năm) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập gửi Bộ Nội vụ (01 chế độ báo cáo).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa cách thức gửi báo cáo: thông qua nền tảng cung cấp dịch vụ việc làm điện tử (vieclam.gov.vn).

- Đơn giản hóa Mẫu Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 35 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Báo cáo về tình hình đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (01 chế độ báo cáo).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa cách thức gửi báo cáo: thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài csdl.gov.vn.

- Đơn giản hóa Mẫu Báo cáo của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm m khoản 2 Điều 26 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Báo cáo khi doanh nghiệp dịch vụ giải thể, phá sản (01 chế độ báo cáo).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa cách thức gửi báo cáo: thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài csdl.gov.vn.

- Đơn giản hóa Mẫu Báo cáo của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Báo cáo nộp lại Giấy phép, thu hồi Giấy phép của doanh nghiệp dịch vụ (01 chế độ báo cáo).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa cách thức gửi báo cáo: thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài csdl.gov.vn.

- Đơn giản hóa Mẫu Báo cáo của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9, Điều 10 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Báo cáo sau khi hoàn thành hợp đồng đối với doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu (01 chế độ báo cáo).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa cách thức gửi báo cáo: thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài csdl.gov.vn.

- Đơn giản hóa Mẫu Báo cáo của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cắt giảm chi phí.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 32 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.